

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 01 và 02/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn B và bà Hà Thị T
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Văn C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:*
Ông: Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án trọng điểm năm 2018.

Ngày 01 và 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 06/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 19/7/2018 đối với bị cáo:

Vi Văn V; Sinh năm 1981. Nơi sinh: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12. Bố Vi Văn M (đã chết); mẹ: Hà Thị X; Sinh năm: 1957. Vợ: Hà Thị K; Sinh năm: 1987. Có hai người con, lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2009.

Mẹ, vợ và các con của bị cáo hiện đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

1. Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; Vắng mặt.
2. Gia Ly P, sinh năm: 1973; Vắng mặt

Đều trú tại: bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

3. Đỗ Hữu T, sinh năm 1984, **Vắng mặt.**

Trú tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 08/5/2018, bị cáo cầm theo một thanh kiếm từ nhà đến UBND xã Pù Nhi hỏi về hồ sơ đi xin việc, hỏi xong bị cáo xuống cổng UBND xã Pù Nhi thì gặp anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981 ở cùng bản và nhờ anh L chở xuống bản Lốc Há để giải quyết việc riêng, L đồng ý chở bị cáo đi, khi đi qua bản Pù Toong bị cáo bảo anh L dừng lại rồi bị cáo cầm kiếm vào nhà anh Lâu Văn L hỏi vay 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng nhưng anh L chỉ cho bị cáo 100.000 đồng. L tiếp tục chở bị cáo đến bản Lốc Há anh L vào quán tạp hóa nhà anh Đỗ Hữu T đồ xăng, bị cáo cũng vào quán nhà anh T hỏi vay anh Tài 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) thấy bị cáo cầm theo kiếm và nghe nói thời gian gần đây bị cáo hay cầm theo dao, kiếm đi quấy phá, xin tiền nên anh T sợ và đành cho bị cáo vay 200.000 đồng. bị cáo lại bảo anh L tiếp tục chở bị cáo đến cuối bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, đến nơi bị cáo đi bộ lên nhà anh Gia Ly P, sinh năm 1973, anh L quay về, lên nhà Pó, bị cáo nhờ Pó đưa sang Khảm Nàng, Lào để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà trước đây bị cáo nhờ Pó mang sang Khảm Nàng, Lào cấm, trong lúc đang nói chuyện bị cáo thấy trong túi áo ngực Pó có tiền nên thò tay vào móc lấy hết tiền, Vượng nói với P sẽ cầm số tiền này đi sang nhà ông Nọ C ở Khảm Nàng, Lào trước chờ P sang đi chuộc sổ đỏ. Vượng đi xuống nhà Văn Hóa xã Nhi Sơn, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo kiếm xuống bản Pá Hộc rồi vào nhà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 yêu cầu chị V cho vay 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*). chị V không cho nên bị cáo rút kiếm đâm vào một số chai nước ngọt và hàng tạp hóa đồng thời đe dọa sẽ đốt nhà nên chị V đã vay với một người phụ nữ đi ngang qua nhà 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng đưa cho bị cáo. Lấy được tiền bị cáo lại tiếp tục cầm kiếm sang nhà Đỗ Hữu T, sinh năm 1981 cũng ở gần nhà chị V, vào nhà T - Th, bị cáo lại tiếp tục yêu cầu gia đình anh T cho vay 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) bị cáo nói với anh T “cho xin mấy trăm” nhưng anh T không đồng ý, bị cáo liền dùng kiếm đâm một nhát lên mặt bàn gỗ trước mặt anh T và vợ là chị Đỗ Thị Th rồi nói “muốn chết bây giờ chưa”. Nên vợ chồng anh Trọng sợ chạy ra ngoài đường Quốc lộ 15C, bị cáo cầm kiếm đi theo, ra đến cửa nhà bị cáo lấy kiếm đập vào can đe dọa tiếp, Lúc này có Đỗ Văn L, sinh năm 1994, ở bản Chim, xã Nhi Sơn là em vợ Đỗ Hữu T đến thấy bị cáo đang cầm kiếm uy

hiếp anh rẻ, chị gái nên đã đến chào bị cáo và buộc phải đưa cho bị cáo 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) để cho bị cáo thôi không đe dọa, uy hiếp và đi chỗ khác. Lấy được tiền bị cáo lại cầm kiếm đi đến nhà anh C, chị N tại đây bị cáo lại hỏi vay nhà anh Cường, chị N 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, nhưng chị N nói anh Cường không có nhà nên không có tiền còn có 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*) đưa cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy, sau đó bị cáo về Na Tao, Pù Nhi.

Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2018 Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 và Đỗ Hữu T, sinh năm 1981 nguyên quán xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, hiện cư trú tại bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, đã tố cáo hành vi Cường đoạt tài sản của bị cáo lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Trước đó bị cáo cũng đã có hành vi cầm theo dao đến một số hộ gia đình ở bản Na Tao, xã Pù Nhi để uy hiếp, đe dọa để lấy tiền như gia đình Đinh Thị T, Đỗ Thị Á, Hà Thị N...

Ngày 11/5/2018 UBND xã Pù Nhi có báo cáo về việc bị cáo có hành vi cưỡng đoạt tài sản gây ảnh hưởng xấu đến ANTT tại địa phương. Ngày 14/5/2018 UBND xã Pù Nhi cũng có báo cáo về việc bị cáo cầm theo dao, kiếm đi dọc Quốc lộ 15C, khu Na Tao, Pù Nhi rồi vào một số hộ dân uy hiếp, đe dọa đòi tiền.

Ngày 29/4/2018 bị cáo cũng cầm theo hai con dao đi đến một số hộ gia đình ở bản Na Tao, xã Pù Nhi để đe dọa vay tiền. nhưng các bị hại đã không tố cáo nhưng để ổn định tình hình ANTT tại địa phương, Ban Công an xã Pù Nhi đã yêu bị cáo viết tường trình và cam kết không tái phạm nhưng bị cáo đã tiếp tục sai.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ chị V, Cơ quan Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định tạm giữ hành chính đối với Vi Văn V Ngày 09/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã bắt khẩn cấp bị cáo về hành vi Cường đoạt tài sản, thu giữ một thanh kiếm và một cái ví màu nâu, bên trong có một tờ 500.000đ; ba tờ mệnh giá 200.000đ; hai tờ mệnh giá 20.000đ; một tờ mệnh giá 10.000đ, tất cả đều tiền do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành. Tổng số tiền trên là 1.150.000đ (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Vi Văn V khai rõ động cơ, mục đích và toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-MT ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm đ khoản 2 điều 170 Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm đ khoản 2 điều 170 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù giam.

+ Về vật chứng: Căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Việc bị cáo khai báo quanh co là do bị cáo chưa nhận thức được hết mối nguy hiểm của hành vi bị cáo gây ra, người bào chữa khuyên bị cáo thành khẩn khai báo để nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn kém nên mới có hành vi vi phạm.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo công nhận hành vi phạm cầm dao, kiếm đến các hộ gia đình vay và xin tiền nhưng bao biện rằng không đe dọa mà mọi người cho vay là mọi người tự giác, việc mang theo dao bên người là do thói quen của cị cáo mang để phòng thân. Việc bị cáo mang kiếm theo là do bị cáo mang cho một người bạn ở trạm biên phòng Lào, bị cáo có chọc kiếm xuống bàn bán thịt của nhà anh Trọng, chị Thúy nhưng chỉ là chọc vào kẽ hở của bàn. Bị cáo không cố ý đâm thủng đồ nhà chị Vân mà do lỡ tay vung kiếm trúng bị rơi..., bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo dùng kiếm nhiều lần đe dọa, uy hiếp những người bị hại để cưỡng đoạt số tiền trị giá **1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)** gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, lo sợ, đã cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, những người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội ***Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.***

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi Cưỡng đoạt tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn về vật chất nhưng là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của cá nhân, làm **ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, lo sợ**. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai báo quanh co nhằm chối tội, làm mất thời gian của hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, tỏ ra không ăn năn hối cải nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm **s khoản 1 điều 51** Bộ luật hình sự như đề nghị của vị đại diện VKS tham gia phiên tòa.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy cần xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Những vật chứng, đồ vật, tài liệu bị thu giữ và xử lý như sau:

- Thu giữ của bị cáo tổng số tiền là 1.150.000đ (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này đã được cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát trả lại cho người bị hại **Gia Ly Pó nên HĐXX không xem xét.**

- Một thanh kiếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rộng 3cm, đầu vát nhọn, dài cả cán là 80cm (*tám mươi centimet*) là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Một ví da màu nâu, đã qua sử dụng là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo .

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại Gia Ly Pó đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì. Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Thị Vân, Đỗ Văn Lý thấy số tiền bị chiếm đoạt ít, bị cáo đã tiêu hết, tài sản bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7]. *Về các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Văn Lương là người chở Vi Văn V bằng xe máy của mình đi Lốc Há, xã Nhi Sơn, L chỉ giúp V khi V nhờ lái và L cũng không biết mục đích của V, V cũng không nói với L là cầm kiếm đi uy hiếp, đe dọa để lấy tiền tiêu sài nên L không phải đồng phạm với V trong vụ án này.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn V phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 điều 170; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn V **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/5/2018).

Về tang vật: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy Một thanh kiếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rộng 3cm, đầu vát nhọn, dài cả cán là 80cm (*tám mươi centimet*)

Trả lại cho bị cáo một ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS-ML ngày 05/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ **khoản 1 điều 12 Nghị quyết** số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn án phí HSST cho bị cáo

Về kháng cáo và kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, **vắng mặt những người bị hại,**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh